

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21-8-2025
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Thanh Long;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Dương Công Hiếu;

Bà Lương Thùy Linh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 01/7/2025, các lời khai sau đó và trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 14/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Q, tỉnh Lạng Sơn) trên cơ sở kết hôn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau. Từ tháng 04/2021, vợ chồng thường xuyên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến đời sống tình cảm lạnh nhạt, hạnh phúc gia đình không có nên không thể tiếp tục hôn nhân. Đồng thời, anh chị cũng đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, làm ăn kinh tế. Nhận

thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Trong thời gian ly thân, chị và anh Nguyễn Văn C không hỏi thăm, không quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tổng họp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn C không tham gia tố tụng.

Tại biên bản xác minh ngày 18/7/2025, ông Vy Văn T là trưởng thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C ông không nắm được do chị Nguyễn Thị L không có mặt tại địa phương; còn anh Nguyễn Văn C thì đi làm ăn ở đâu ông không biết, thỉnh thoảng anh Nguyễn Văn C mới về nhà nhưng không thấy chị Nguyễn Thị L về cùng. Anh Nguyễn Văn C vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn chưa cắt khẩu, chuyển khẩu đi đâu. Chị Nguyễn Thị L chưa ký thường trú tại thôn, khoảng 03 – 04 năm nay ông không thấy chị Nguyễn Thị L sinh sống tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành, thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đã có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về yêu cầu ly hôn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 14/3/2019 (nay là xã Q, tỉnh Lạng Sơn), việc kết hôn giữa nguyên đơn và bị đơn là tự nguyện không ai bị ép buộc, lừa dối nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của vợ chồng không hòa thuận, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau có nhiều mâu thuẫn, không hòa giải được, nguyên đơn và bị đơn ly thân trong thời gian dài, không quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày, không xây dựng hạnh phúc gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của

hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, do vậy không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết. Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà nhưng không có mặt. Nguyên đơn đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn C, đăng ký thường trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Q, tỉnh Lạng Sơn) vào ngày 14/3/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không còn tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay không ai quan tâm, hỏi thăm nhau. Nay, chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với anh Nguyễn Văn C. Anh Nguyễn Văn C nhận được thông tin yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L nhưng không gửi bản tự khai hay có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn, vắng mặt tại các buổi triệu tập của Tòa án, thể hiện việc anh Nguyễn Văn C không mong muốn đoàn tụ với chị Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C đã trầm trọng, không chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị L là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Không có, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

(Đăng ký kết hôn số 07/2019, đăng ký ngày 14/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Q, tỉnh Lạng Sơn))

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000024 ngày 16/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Quốc Việt, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giáp Thanh Long

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình;
- Các đương sự;
- NBV QLI HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thanh Long